

Số: **6601** /BKHDĐT-PTDN  
V/v xây dựng kế hoạch hỗ trợ DNNVV năm  
2024 và giai đoạn 2024-2026

Hà Nội, ngày **15** tháng **8** năm 2023

Kính gửi: .....

Căn cứ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Thông tư số 52/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Căn cứ định hướng ưu tiên hỗ trợ DNNVV tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và định hướng ưu tiên hỗ trợ DNNVV của ngành, địa phương; để kịp thời hỗ trợ các DNNVV phục hồi nhanh và bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ DNNVV năm 2024, giai đoạn 2024-2026 theo Phụ lục kèm theo công văn này, cụ thể như sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ DNNVV 7 tháng đầu năm 2023 và dự kiến kế hoạch hỗ trợ DNNVV 5 tháng cuối năm 2023. Đối với các đơn vị được ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2023, đề nghị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Công văn số 265/BKHĐT-PTDN ngày 11/01/2023 thông báo nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV cho các Bộ và 274/BKHĐT-PTDN ngày 12/01/2023 thông báo nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV cho các địa phương.

- Đề xuất kế hoạch hỗ trợ DNNVV năm 2024, giai đoạn 2024-2026 kèm thuyết minh cụ thể dự kiến nhiệm vụ sẽ triển khai theo mẫu phụ lục đính kèm công văn này.

Văn bản của quý Cơ quan đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiệp) **trước ngày 25/8/2023** để tổng hợp chung.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở KHĐT 63 Tỉnh, TP;
- Lưu: VT, PTDN **603**



**Trần Duy Đông**

**PHỤ LỤC: ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NSNN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM...**

(Ban hành kèm Công văn số **6601/BKHĐT-PTDN** ngày **15** tháng **8** năm **2023** của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC HỖ TRỢ DNNVV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NSNN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM...**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ DNNVV 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**1. Kết quả thực hiện hỗ trợ công nghệ; tư vấn; đào tạo; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị 8 tháng đầu năm 2023**

a) Số lượng DNNVV thực hiện hỗ trợ; nội dung hỗ trợ; số kinh phí hỗ trợ từ NSNN, số huy động, tài trợ được;

b) Phương thức thực hiện hỗ trợ:

- Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV trực tiếp cung cấp các dịch vụ hỗ trợ (thống kê các nội dung, dịch vụ hỗ trợ cho DNNVV, tổng kinh phí thực hiện, trong đó, phần NSNN hỗ trợ, kết quả thực hiện):...;

- Bên cung cấp thực hiện (thống kê các sản phẩm, dịch vụ đã cung cấp cho DNNVV, tổng kinh phí thực hiện, trong đó, phần NSNN hỗ trợ, kết quả thực hiện):...;

b) Thuận lợi, khó khăn khi triển khai hoạt động hỗ trợ cho DNNVV.

c) Kiến nghị

**2. Số liệu tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ DNNVV 8 tháng đầu năm 2023**

a) Tổng kinh phí đã thực hiện hỗ trợ DNNVV:..... đồng<sup>1</sup>. Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách trung ương: ..... đồng.

- Từ nguồn ngân sách địa phương: ..... đồng.

- Từ nguồn đóng góp, chi trả của DNNVV: ..... đồng.

- Từ nguồn huy động, tài trợ: ..... đồng.

b) Chi tiết số liệu tại Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3.

<sup>1</sup> Ghi tổng số kinh phí của Biểu 1+ Biểu 2+ Biểu 3



## II. ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NSNN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2024-2026

### 1. Dự kiến kế hoạch hỗ trợ công nghệ; tư vấn; đào tạo; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 2024

Đề nghị đơn vị xây dựng thuyết minh về những nội dung đề xuất hỗ trợ:

- Sự cần thiết triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV
- Nhu cầu của DNNVV trong lĩnh vực, địa bàn phụ trách
- Năng lực tổ chức, thực hiện; phối hợp thực hiện
- Số lượng DNNVV dự kiến thực hiện hỗ trợ; nội dung hỗ trợ, ...
- Các thông tin liên quan khác.

### 2. Số liệu tổng hợp về đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ DNNVV năm 2024 và giai đoạn 2024-2026 (tách thành 2 mục)

a) Tổng kinh phí đề nghị đề hỗ trợ DNNVV:..... đồng<sup>2</sup>. Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách trung ương: ..... đồng.
- Từ nguồn ngân sách địa phương: ..... đồng.
- Từ nguồn đóng góp, chi trả của DNNVV: ..... đồng.
- Từ nguồn huy động, tài trợ: ..... đồng.

b) Chi tiết số liệu tại Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3.

....., ngày..... tháng..... năm....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)

---

<sup>2</sup> Ghi tổng số kinh phí của Biểu 1+ Biểu 2+ Biểu 3



2	Quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên															
V	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị															
1	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị															
VI	Quản lý trực tiếp															
	<b>Tổng cộng</b> (=I+II+III+IV+V+VI)															

Người lập  
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**Lãnh đạo đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)



TÊN: đơn vị chủ quản

Tên: ....Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV



**Biểu 2: Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV về công nghệ; tư vấn; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 202..**

(Ban hành kèm Công văn số **660**/BKHDĐT-PTDN ngày **15** tháng **8** năm **2023**

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: đồng

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Căn cứ					Ghi chú	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu				
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ			Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHDĐT	TT Bộ TC		
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV (=1+2+3+4)</b>												Điều 11			
1	Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyên đổi số	DN											Khoản 1 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		
2	Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số	DN											Khoản 2 Điều 11	Điều 7		
3	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm	DN								50%	100,000,000		Khoản 3 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC	
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn chuyên gia công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN								50%	100,000,000	Khoản 4 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (=1+2+3+4+5+6)</b>											Điều 22			
1	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung	DN										Khoản 1 Điều 22			
2	Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ	DN										Khoản 2 Điều 22			
3	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới	DN										Khoản 3 Điều 22			

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHDT	TT Bộ TC	
						Chi phí đề tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN								50%	100,000,000	Khoản 4 Điều 22			
5	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu	DN										Khoản 5 Điều 22			
6	Hỗ trợ thông tin, truyền thông xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo	DN										Khoản 6 Điều 22			
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ tư vấn (=A+B+C)</b>														
<b>A</b>	<b>Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (=1+2+3)</b>											Khoản 2 Điều 13			
1	Hỗ trợ tư vấn cho DN siêu nhỏ											<i>Điểm a khoản 2 Điều 13</i>			



TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC		
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ									
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p	
2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho DN nhỏ												Điểm b khoản 2 Điều 13			
3	Hỗ trợ tư vấn cho DN vừa												Điểm c khoản 2 Điều 13			
<b>B</b>	<b>Quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên (=1+2+3)</b>												Khoản 1 Điều 13			
1	Công nhận tư vấn viên tham gia mạng lưới, đưa tư vấn viên ra khỏi mạng lưới	Tư vấn viên								100%	300,000					
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo tổng kết, đánh giá mạng lưới tư vấn viên	Hội nghị								100%						

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC	
						Chi phí đề tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
3	Mua sắm, xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới tư vấn viên; mua sắm, nâng cấp, duy trì hạ tầng phần cứng, dịch vụ đường truyền, máy chủ và dịch vụ liên quan khác...									100%					
C	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển mạng lưới tư vấn viên*	Khoá								100%					
IV	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (=1+2+3+4+5)														
1	Hỗ trợ đào tạo											Khoản 1 Điều 25			
2	Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh	DN										Khoản 2 Điều 25			
3	Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường											Khoản 3 Điều 25			

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC		
						Chi phí đề tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ									
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p	
4	Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng												Khoản 4 Điều 25			
5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng	DN											Khoản 5 Điều 25			
V	Quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV về công nghệ; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;															
	<b>Tổng cộng</b> (=I+II+III+IV+V)															

(\*): lập dự toán chi tiết các khoá đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính

Người lập  
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm....  
Lãnh đạo đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)



TÊN: đơn vị chủ quản

Tên: ....Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV



Biểu 3: Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV về đào tạo năm 2023..

(Ban hành kèm Công văn số 6601/BKHDT-PTDN ngày 15 tháng 8 năm 2023

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DVT: đồng

TT	Nội dung (khóa đào tạo/địa bàn)	Đơn vị tính	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Cơ sở				Ghi chú	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền/tổng chi phí tổ chức	NSNN hỗ trợ		Nguồn tài trợ (nếu có)	Tỷ lệ học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ, định mức tối đa tại ND 80/2021/ND-CP	Điều, khoản tham chiếu				
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Nguồn thu học phí của học viên				Tỷ lệ % NSNN	Nghị định số 80/2021/ND-CP	Thông tư số 06/2022/TT-BKHDT		Thông tư Bộ Tài chính
a	b	c	d	e	F=d*e	g	h	i	j=g-h-i	k	l	m	n	o	
I	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp* (=1+2+3+4)														
1	Khóa đào tạo khởi sự kinh doanh									100%	Khoản 1 Điều 14				
2	Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản									70%	Khoản 1 Điều 14				
3	Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu									70%	Khoản 1 Điều 14				
4	Khóa đào tạo tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến										Khoản 3 Điều 14				
II	Đào tạo trực tuyến* (=1+2)														
1	Hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning									100%	Điểm a khoản 2 Điều 14				chi áp dụng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương có hệ thống

TT	Nội dung (khóa đào tạo/địa bàn)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền/tổng chi phí tổ chức	NSNN hỗ trợ		Nguồn tài trợ (nếu có)	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ, định mức tối đa tại ND 80/2021/ND-CP	Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Nguồn thu học phí của học viên			Tỷ lệ % NSNN	Nghị định số 80/2021/ND-CP	Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT	Thông tư Bộ Tài chính	
2	Đào tạo qua công cụ dạy học trực tuyến có sẵn									100%	Điểm b khoản 2 Điều 14			
III	Hình thức đào tạo kết hợp * (=1+2+3+4+5)													
1	100% học viên học trực tiếp; giảng viên dạy trực tuyến toàn bộ													
2	100% học viên học trực tiếp; giảng viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến													
3	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tiếp toàn bộ													
4	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tuyến toàn bộ													
5	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến.													
IV	Hoạt động quản lý trực tiếp hoạt động đào tạo													
	Tổng cộng (=I+II+III+IV)													

....., ngày..... tháng..... năm....

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Lãnh đạo đơn vị**

(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)





2	Quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên																		
V	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị																		
1	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị																		
VI	Quản lý trực tiếp																		
	<b>Tổng cộng</b> (=I+II+III+IV+V+VI)																		

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm....

**Lãnh đạo đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)

TÊN: đơn vị chủ quản

Tên: ....Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV

Biểu 2: Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV về công nghệ; tư vấn; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2026

(Ban hành kèm Công văn số 660/BKHDT-PTDN ngày 15 tháng 8 năm 2023

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: đồng

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế		Phân chia nguồn					Căn cứ					Ghi chú	
										Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu				
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Từ tài trợ nếu có	Từ học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHDT	TT Bộ TC		
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p	
I	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV (=1+2+3+4)												Điều 11			
1	Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyên đổi số	DN											Khoản 1 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		
2	Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyên đổi số	DN											Khoản 2 Điều 11	Điều 7		
3	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm	DN									50%	100,000,000	Khoản 3 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC	
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn chuyên gia công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN								50%	100,000,000	Khoản 4 Điều 11	Khoản 1 Điều 4		
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (=1+2+3+4+5+6)</b>											Điều 22			
1	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung	DN										Khoản 1 Điều 22			
2	Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ	DN										Khoản 2 Điều 22			
3	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới	DN										Khoản 3 Điều 22			



TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC	
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
4	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN								50%	100,000,000	Khoản 4 Điều 22			
5	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu	DN										Khoản 5 Điều 22			
6	Hỗ trợ thông tin, truyền thông xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo	DN										Khoản 6 Điều 22			
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ tư vấn (=A+B+C)</b>														
<b>A</b>	<b>Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (=1+2+3)</b>											Khoản 2 Điều 13			
1	Hỗ trợ tư vấn cho DN siêu nhỏ											<i>Điểm a khoản 2 Điều 13</i>			

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHDT	TT Bộ TC	
						Chi phí đề tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho DN nhỏ												Điểm b khoản 2 Điều 13		
3	Hỗ trợ tư vấn cho DN vừa												Điểm c khoản 2 Điều 13		
<b>B</b>	<b>Quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên (=1+2+3)</b>												Khoản 1 Điều 13		
1	Công nhận tư vấn viên tham gia mạng lưới, đưa tư vấn viên ra khỏi mạng lưới	Tư vấn viên								100%	300,000				
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo tổng kết, đánh giá mạng lưới tư vấn viên	Hội nghị								100%					

TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Tư tài trợ nếu có	Tư học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC	
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	h	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
3	Mua sắm, xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới tư vấn viên; mua sắm, nâng cấp, duy trì hạ tầng phần cứng, dịch vụ đường truyền, máy chủ và dịch vụ liên quan khác...									100%					
C	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển mạng lưới tư vấn viên*	Khoá								100%					
IV	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (=1+2+3+4+5)														
1	Hỗ trợ đào tạo											Khoản 1 Điều 25			
2	Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh	DN										Khoản 2 Điều 25			
3	Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường											Khoản 3 Điều 25			



TT	Hoạt động/ Nội dung	ĐVT	Chi phí thực tế			Phân chia nguồn				Tỷ lệ định mức tối đa từ ND 80/2021/ND-CP		Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Tổng chi phí)	NSNN hỗ trợ		Từ tài trợ nếu có	Từ học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ % NSNN	Số tiền tối đa NSNN hỗ trợ/ đơn vị tính	Nghị định số 80/2021/ND-CP	TT 06/2022/TT-BKHĐT	TT Bộ TC	
						Chi phí đề tính NSNN hỗ trợ	Số tiền NSNN hỗ trợ								
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h=g*k	i	j=f-h-i	k	l	m	n	o	p
4	Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng											Khoản 4 Điều 25			
5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng	DN										Khoản 5 Điều 25			
V	Quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV về công nghệ; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tư vấn; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;														
	<b>Tổng cộng</b> (=I+II+III+IV+V)														

(\*): lập dự toán chi tiết các khoá đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính

Người lập  
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....  
Lãnh đạo đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)

TÊN: đơn vị chủ quản

Tên: ....Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV



Biểu 3: Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV về đào tạo giai đoạn 2024-2026

Đã được kèm Công văn số 601/BKHĐT-PTDN ngày 15 tháng 8 năm 2023

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DVT: đồng

TT	Nội dung (khóa đào tạo/địa bàn)	Đơn vị tính	Chi phí trực tiếp			Phân chia nguồn				Căn cứ				Ghi chú	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền/tổng chi phí tổ chức	NSNN hỗ trợ		Nguồn tài trợ (nếu có)	Tỷ lệ học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ, định mức tối đa tại ND 80/2021/ND-CP	Điều, khoản tham chiếu				
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Nguồn thu học phí của học viên				Tỷ lệ % NSNN	Nghị định số 80/2021/ND-CP	Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT		Thông tư Bộ Tài chính
a	b	c	d	e	f=d*e	g	h	i	j=g-h-i	k	l	m	n	o	
I	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp* (=1+2+3+4)														
1	Khóa đào tạo khởi sự kinh doanh									100%	Khoản 1 Điều 14				
2	Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản									70%	Khoản 1 Điều 14				
3	Khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu									70%	Khoản 1 Điều 14				
4	Khóa đào tạo tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến										Khoản 3 Điều 14				
II	Đào tạo trực tuyến* (=1+2)														
1	Hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning									100%	Điểm a khoản 2 Điều 14				chi áp dụng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương có hệ thống

TT	Nội dung (khóa đào tạo/dịa bàn)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền/tổng chi phí tổ chức	NSNN hỗ trợ		Nguồn tài trợ (nếu có)	Tỷ học phí của học viên/DNNVV đóng góp	Tỷ lệ, định mức tối đa tại ND 80/2021/ND-CP	Điều, khoản tham chiếu			Ghi chú
						Chi phí để tính NSNN hỗ trợ	Nguồn thu học phí của học viên			Tỷ lệ % NSNN	Nghị định số 80/2021/ND-CP	Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT	Thông tư Bộ Tài chính	
2	Đào tạo qua công cụ dạy học trực tuyến có sẵn									100%	Điểm b khoản 2 Điều 14			
III	Hình thức đào tạo kết hợp * (=I+2+3+4+5)													
1	100% học viên học trực tiếp; giảng viên dạy trực tuyến toàn bộ													
2	100% học viên học trực tiếp; giảng viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến													
3	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tiếp toàn bộ													
4	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tuyến toàn bộ													
5	30% học viên trở lên học trực tiếp, số còn lại học trực tuyến; giảng viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến.													
IV	Hoạt động quản lý trực tiếp hoạt động đào tạo													
	Tổng cộng (=I+II+III+IV)													

....., ngày..... tháng..... năm....

Người lập

(Ký, họ tên)

Lãnh đạo đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)





## **DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN**

(Kèm theo Công văn số **6601**/BKHDĐT-PTDN ngày **15** tháng **8** năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

### **I. Các Bộ, ngành**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Bộ Công Thương
4. Bộ Khoa học và Công nghệ
5. Bộ Thông tin và Truyền thông
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Bộ Tài chính
8. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

### **II. Các địa phương**

- UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Sở KHĐT 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương